

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Chấn thương Chỉnh hình

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN VĂN LƯỢNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 23/08/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Thanh Phong - Huyện Thanh Liêm - Tỉnh Hà Nam.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 93 Đường Nguyễn Hoàng Tôn- Phường Xuân La- Quận Tây Hồ- Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 93 Đường Nguyễn Hoàng Tôn- Phường Xuân La- Quận Tây Hồ- Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:.....; Điện thoại di động: **0914375078**;

E-mail: luongnv108@gmail.com; Luongbv108@yahoo.com.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9 năm 1995 đến tháng 10 năm 2002: Học viên lớp DH 30, Hệ Đại Học, Học viện Quân y

- Từ tháng 11 năm 2002 đến tháng 10 năm 2003: Bác sĩ điều trị Khoa Ngoại, Viện Y học Hải Quân, Cục Hậu Cần, Quân chủng Hải quân.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 11 năm 2003 đến tháng 1 năm 2005: Bác sĩ đảo Đá Tây, Lữ đoàn 146, Vùng 4 Hải quân, Quân chủng Hải quân.

- Từ tháng 2 năm 2005 đến tháng 9 năm 2005: Bác sĩ Khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức, Viện Y học Hải Quân, Cục Hậu Cần, Quân chủng Hải quân.

- Từ tháng 10 năm 2005 đến tháng 10 năm 2007: Học viên Lớp Cao học 14 Chấn thương - Chỉnh hình, Hệ Sau Đại học, Học viện Quân y.

- Từ tháng 11 năm 2007 đến nay: Bác sĩ điều trị Khoa Chấn thương Chỉnh hình tổng hợp, Viện Chấn thương Chỉnh hình, Bệnh viện TWQĐ 108.

Chức vụ hiện nay: ***Bác sĩ điều trị Khoa Chấn thương Chỉnh hình tổng hợp, Viện Chấn thương Chỉnh hình, Bệnh viện TWQĐ 108.***

Chức vụ cao nhất đã qua: Bác sĩ điều trị.

Cơ quan công tác hiện nay: **Khoa Chấn thương Chỉnh hình tổng hợp, Viện Chấn thương Chỉnh hình, Bệnh viện TWQĐ 108.**

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Trần Hưng Đạo, Phường Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0967 751 616.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: **Viện Nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108, Học viện Quân y.**

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

Bộ môn Chấn thương chỉnh hình - Viện Nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng 108,

Bộ môn Chấn thương chỉnh hình - Học viện Quân y.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày **10** tháng **10** năm **2002**; số văn bằng: **0442074**; ngành: **Y học**; chuyên ngành: **Bác sĩ đa khoa**; Nơi cấp bằng ĐH: **Học viện Quân y.**

- Được cấp bằng ThS ngày **04** tháng **04** năm **2008**; số văn bằng: **0033905**; ngành: **Y học**; chuyên ngành: **Chấn thương Chỉnh hình**; Nơi cấp bằng ThS: **Học viện Quân y.**

- Được cấp bằng TS ngày **25** tháng **8** năm **2016**; số văn bằng: **005886**; ngành: **Y học**; chuyên ngành: **Chấn thương Chỉnh hình**; Nơi cấp bằng TS: **Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108.**

- Được công nhận chức danh Bác sĩ cao cấp năm 2023.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Y học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Phẫu thuật điều trị tổn thương và bệnh lý xương, khớp phức tạp ở chi thể*

- *Phẫu thuật điều trị tổn thương và bệnh lý gân, cơ phức tạp ở chi thể*

- *Phẫu thuật điều trị mất đoạn xương, ngón chi; phẫu thuật kéo dài chân.*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 2 HVCH/CK2 bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2. Đang hướng dẫn 1 BSNT chưa bảo vệ.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ trì **02** đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu. Thư ký **01** đề tài nhánh của đề tài NCKH cấp Nhà nước đã nghiệm thu. Tham gia chính **01** đề tài NCKH cấp Bộ, **01** đề tài cấp nhà nước, **01** đề tài nhánh của đề tài NCKH cấp nhà nước đã nghiệm thu. Đang tham gia 01 đề tài NCKH cấp nhà nước.

- Đã công bố **36** bài báo khoa học, trong đó có **14** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp **02** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản, trong đóthuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo do đạt Giải nhì Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2000.

- Bằng khen của Quỹ hỗ trợ Sáng tạo Kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC), ký ngày 20/02/2001.

- Giải nhất Giải thưởng “Tuổi trẻ sáng tạo trong Quân đội lần thứ XVII”, do Bộ Quốc Phòng tổ chức, năm 2017.

- Giải ba “Hội thao Kỹ thuật Sáng tạo Tuổi trẻ ngành Y tế Khu vực Hà Nội” lần thứ 17 năm 2017, được Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Bằng khen.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Huy hiệu “Tuổi trẻ sáng tạo” do Trung ương Đoàn trao tặng, ký ngày 10/05/2017.
- Huy chương Quân kỳ Quyết thắng về “có thời gian 25 năm phục vụ liên tục trong lực lượng vũ trang nhân dân”, Chủ tịch nước ký ngày 06/12/2021.
- 7 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ Thi đua cơ sở do đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua quyết thắng các năm: 2004, 2010, 2015, 2016, 2019, 2022, 2023.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Ứng viên luôn gương mẫu thực hiện mọi nghĩa vụ của một nhà giáo, của một thầy thuốc quân đội. Có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ.
- Ứng viên luôn giữ gìn phẩm chất uy tín, danh dự của một nhà giáo, tôn trọng nhân cách của người học, bảo vệ các quyền lợi, lợi ích chính đáng và công bằng đối với người học. Ứng viên đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ của một giảng viên của trường đại học, viện nghiên cứu.
- Ứng viên luôn hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy theo chương trình và mục tiêu giáo dục của nhà trường, say mê nghiên cứu khoa học và nghiêm túc trong thực hành lâm sàng, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.
- Ứng viên đã hướng dẫn **01** Học viên bảo vệ Luận văn Thạc sỹ và **01** Học viên bảo vệ Luận văn Bác sỹ CK II. Hiện tại, ứng viên đang hướng 01 Học viên Bác sỹ nội trú (chưa bảo vệ). Ứng viên đã chủ trì **02** đề tài Khoa học cấp cơ sở đã nghiệm thu. Đã tham gia **01** đề tài cấp bộ và **02** đề tài cấp nhà nước đã nghiệm thu. Ứng viên đã công bố **38** Công trình Khoa học trong đó có **14** công trình được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín và **02** Bằng sáng chế giải pháp hữu ích.
- Ứng viên tự đánh giá mình đáp ứng được yêu cầu của một Giảng viên và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định chức danh phó giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019						90	90/135/135
2	2019-2020			1			90	90/135/135
3	2020-2021					140	90	230/299/135
03 năm học cuối								
4	2021-2022			1		150	90	240/365/135
5	2022-2023					200	90	290/360/135
6	2023-2024						90	90/135/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: **Đại học Ngoại ngữ Hà Nội**, số bằng: 0390032; năm cấp: **2006**.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): **Cử nhân ngôn ngữ Anh**, số bằng 0390032, cấp ngày 20/06/2006 - **Đại học Ngoại ngữ Hà Nội**.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Điện Thành Hiệp		X (HV Cao học)	X		2019-2020	Học viện Quân Y	18/12/2020 Số bằng:01208
2	Nguyễn Vũ Tuấn Anh		X (HV BSCK2)	X		2021-2022	Học viện Quân Y	13/10/2022 Số bằng: 02.00024
...								

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Giáo trình Chấn thương Chính hình và Tạo hình, tập I	GT	Nhà xuất bản Y học, năm 2017	10	PGS.TSKH. Nguyễn Thế Hoàng	Trang 101-132	Số 60/QĐ-V108 ngày 24/3/2017 của Viện NCKH Y Dược Lâm sàng 108
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:[],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nhận xét bước đầu về hiệu quả ghép tế bào gốc tự thân trong điều trị mất đoạn xương và ngăn chi	CN	Cấp cơ sở 48/QĐ-NCKH108	2009-2010	15/12/2010 Kết quả: Mức A
2	ĐT: Đánh giá kết quả bước đầu điều trị gãy kín mâm chày bằng phương pháp kết hợp xương nẹp khóa	CN	Cấp cơ sở 1386/QĐ-BV108	2011-2012	04/06/2012 Kết quả: Đạt
3	ĐT: Nghiên cứu ứng dụng tế bào gốc tạo máu tự thân trong điều trị ngăn chi và mất đoạn xương	TK	ĐT nhánh của Đề tài độc lập cấp nhà nước. ĐTĐL.06.2008T/15	2010-2011	15/04/2011 Kết quả: Mức B
4	ĐT: Nghiên cứu chế tạo các loại đinh nội tủy từ thép không gỉ ngoại khoa K92 chế tạo trong nước để điều trị gãy thân xương dài	Thực hiện	Cấp Bộ Quốc phòng	2007- 2011	25/01/2011 Kết quả: Mức B
5	ĐT: Nghiên cứu xây dựng quy trình sử dụng tế bào gốc tạo máu tự thân để điều trị các di chứng chậm liền xương và khớp giả thân xương dài do chấn thương.	Thực hiện	ĐT nhánh của Đề tài độc lập cấp nhà nước ĐTĐL.2008T/15	2008-2011	2011 Kết quả: Mức B
6	ĐT: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật ít xâm lấn có sử dụng vật liệu mới trong điều trị một số bệnh lý cột sống và xương khớp	Thực hiện	Cấp nhà nước KC.10.30/11-15	2012-2015	20/10/2015 Kết quả: Mức B
II	Sau khi được công nhận TS				
7	ĐT: Đánh giá kết quả phẫu thuật kết xương liên mấu chuyển xương đùi ở người	TK	Cơ sở	2016-2017	2017 Kết quả: Mức B

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	cao tuổi bằng nẹp khóa với đường mổ tối thiểu				
8	Sáng kiến “Kỹ thuật kéo dài căng chân để nâng chiều cao bằng khung cố định ngoài cải biên kết hợp định nội tủy có chốt”	Chủ nhiệm	Giải thưởng “Tuổi trẻ sáng tạo trong Quân đội lần thứ XVII”, Bộ Quốc Phòng	2016-2017	Kết quả: Đạt giải Nhất (số 806/QĐ-CT, ngày 15/5/2017)
9	ĐT: Nghiên cứu xây dựng hệ thống tạo dựng và in 3D mẫu mảnh ghép phục hình khuyết xương sọ, xương hàm dưới ứng dụng trong y học ở Việt Nam	Tham gia chính	KC-4.0-33/19-25	2021-2024	Chưa nghiệm thu

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố: **36 bài**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS (7 bài)							
1	Nhận xét bước đầu về hiệu quả ghép tế bào gốc tự thân trong điều trị mất đoạn xương và ngón chi	5	X Tác giả đứng đầu	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 5, số đặc biệt, trang 115-120	2010
2	Kết quả bước đầu điều trị gãy kín mâm chày bằng phẫu thuật kết xương nẹp khóa tại Bệnh viện TWQĐ 108	5	X Tác giả đứng đầu	Tạp chí Chấn thương Chính hình Việt Nam ISSN:0866-7624	Số đặc biệt của Hội nghị CTCH toàn quốc lần thứ XI, 2012		Số đặc biệt, trang 206-210	2012
3	Kết quả bước đầu sử dụng khung cố định ngoài cải biên kết hợp	3	X Tác giả đứng đầu	Tạp chí Y dược lâm sàng 108			Tập 8, số đặc biệt, trang 304 -	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	với đỉnh nội tủy có chốt để kéo dài hai cẳng chân nâng chiều cao			ISSN: 1859-2872			310	
4	Đánh giá kết quả phẫu thuật kết xương liên mấu chuyên xương đùi ở người cao tuổi bằng nẹp khóa với can thiệp tối thiểu	6		Tạp chí Chấn thương Chính hình Việt Nam ISSN:0866-7624	Số đặc biệt của Hội nghị CTCH toàn quốc lần thứ XIII, năm 2014		Số đặc biệt, trang 144 - 148	2014
5	Cơ sinh học của khung cố định ngoài cải biên kết hợp với đỉnh nội tủy có chốt trên mô hình thực nghiệm	3	X Tác giả đứng đầu, Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt nam ISSN: 1859-1868			Tập 430, số 2, trang 30-34	2015
6	Đánh giá kết quả phẫu thuật ít xâm lấn kết xương bằng nẹp khóa trong điều trị gãy hành xương- thân xương chày và đùi	10		Tạp chí Y học Quân sự ISSN: 1859-1655			Số 307, trang:16-20	2015
7	Kết quả bước đầu điều trị gãy kín đầu dưới xương chày bằng kết xương nẹp khóa với đường mổ tối thiểu	2	X Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt nam ISSN: 1859-1868			Tập 437, số đặc biệt, trang 240-244	2015
II	Sau khi được công nhận TS (29 bài)							
	Bài báo quốc tế (14 bài)							
8	Complications and functional, psychological outcomes of bilateral tibial lengthening over intramedullary nail: Evidence from Vietnam	2	X Tác giả đứng đầu; Tác giả liên hệ	International Orthopaedics ISSN:0341-2695 E-ISSN:1432-5195	SCIE, Scopus; IF: 3.434; Q1, CiteScore: 5.8; H index: 96). https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=29817&tip=sid&clean=0	1	August; 45 (8): 2007-2015 DOI:10.1007/s00264-021-05059-5	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
9	The pathology femoral peritrochanteric fracture with multiple brown tumor as a first sign of parathyroid cancer – A case report	2	X Tác giả liên hệ	International Journal of Surgery Case Reports ISSN: 2210-2612	ISI, Scopus (Q3, CiteScore: 0.9; H index: 23) https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=19700177401&tip=sid&clean=0	2	August, 85:106259. DOI: 10.1016/j.ijscr.2021.106259	2021
10	Tendon transfer for dysfunction of all tendons in leg excepting Achilles tendon and plantaris tendon following irreparable sciatic nerve palsy – A case report	1	X Tác giả đứng đầu, Tác giả liên hệ	International Journal of Surgery Case Reports ISSN: 2210-2612	ISI, Scopus (Q3, CiteScore: 0.9; H index: 23) https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=19700177401&tip=sid&clean=0	1	September, 86:106348 DOI: 10.1016/j.ijscr.2021.106348	2021
11	The modified mini-open Maffulli's technique for repairing open Achilles tendon laceration using fiber wires with calcaneal fixation. A prospective case series of 14 patients.	1	X Tác giả đứng đầu, Tác giả liên hệ	International Journal of Surgery Open ISSN: 24058572	ISI, Scopus (CiteScore: 1.1; Q3, H index: 10) https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100446421&tip=sid&clean=0		36 (5–6): 100408 DOI: 10.1016/j.ijso.2021.100408	2021
12	Fibula lengthening then centralization for the treatment of pseudoarthrosis at the middle third of tibia with large leg-length discrepancy – A case report	2	X Tác giả liên hệ	International Journal of Surgery Case Reports ISSN: 2210-2612	ISI, Scopus (Q3; CiteScore: 0.9; H index: 23) https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=19700177401&tip=sid&clean=0	1	89(3):106577 DOI: 10.1016/j.ijscr.2021.106577	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Treatment of recurrent infection at the tibial bone tunnel after anterior cruciate ligament reconstruction using a medial gastrocnemius muscle flap – A case report	2	X Tác giả liên hệ	International Journal of Surgery Case Reports ISSN: 2210-2612	ISI, Scopus (Q3; CiteScore: 1.0; H-index: 26) https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=19700177401&tip=sid&clean=0	2	94(2):107054 DOI: 10.1016/j.ijscr.2022.107054	2022
14	Fabella syndrome in a professional football player: A case report and literature review	4		International Journal of Surgery Case Reports ISSN: 2210-2612	ISI, Scopus (Q3, CiteScore: 1.0; H-index: 26) https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=19700177401&tip=sid&clean=0	1	93(4):106919 DOI: 10.1016/j.ijscr.2022.106919	2022
15	Functional outcomes and complications of tibial lengthening using unilateral external fixation and then plating. A prospective case series	2	X Tác giả đứng đầu	Annals of Medicine and Surgery ISSN: 2049-0801 https://www.scopus.com/sourceid/21100283772	ISI, Scopus (Q3, CiteScore:1.7 H-index 36. https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100283772&tip=sid&clean=0	1	74(238):103262 DOI: 10.1016/j.amsu.2022.103262	2022
16	The modified mini-open technique for repairing total ruptured Achilles tendon using fiber wire with calcaneal fixation. A prospective case series	3	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Annals of Medicine and Surgery ISSN: 2049-0801 https://www.scopus.com/sourceid/21100283772	ISI, Scopus (Q3, CiteScore:1.7 H-index 36) https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100283772&tip=sid&clean=0	3	75 (5–6):103395 DOI: 10.1016/j.amsu.2022.103395	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				<u>83772</u>	=sid&clean=0			
17	Ankle fracture-dislocation with the interposition of the tibialis posterior tendon in the ankle syndesmosis and tibiotalar joint - A case report and systematic literature review	2	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	International Journal of Surgery Case Reports ISSN: 2210-2612	ISI, Scopus (Q3; CiteScore: 1.1 H-index: 26). https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=19700177401&tip=sid&clean=0		110(11):108710. DOI: 10.1016/j.ijscr.2023.108710	2023
18	Treatment of 18 cm lower limb length discrepancy using lengthening over nail technique in tibia and lengthening and plating in femur – A case report	1	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	International Journal of Surgery Case Reports ISSN: 2210-2612	ISI, Scopus (CiteScore: 1.1, Q3, H-index: 26) https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=19700177401&tip=sid&clean=0		104(5):107961 DOI: 10.1016/j.ijscr.2023.107961	2023
19	Comparing the mechanical characteristics between leg lengthening using only an Ilizarov external fixator and leg lengthening over a nail using an external fixator manufactured in Vietnam	1	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	European Journal of Orthopaedic Surgery & Traumatology ISSN:1633-8065 E-ISSN:1432-1068	ISI, Scopus (Q2; CiteScore: 3.0; H-index: 46) https://link.springer.com/article/10.1007/s00590-023-03726-4		34:839–846 DOI: 10.1007/s00590-023-03726-4	2024
20	The results of femoral lengthening using domestic unilateral external fixation and	2	X Tác giả đứng đầu	Annals of Medicine and Surgery	ISI, Pubmed https://wos-journal.info/j		May,15 DOI: 10.1097/MS9.00	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	then plating: The first case series in Vietnam		Tác giả liên hệ	ISSN: 2049-0801	ournalid/8518		000000000 02172	
21	Iatrogenic femoral artery injury due to cerclage wiring for diaphyseal femoral fracture: A case report and review the literature	1	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	International Journal of Surgery Case Reports ISSN: 2210-2612	ISI, Scopus (CiteScore: 1.1, Q3, H-index: 23) https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=19700177401&tip=sid&clean=0		119, June, 109765 DOI: 10.1016/j.ijscr.2024.109765	2024
Các bài báo trong nước (15 bài)								
22	A prospective case series for lower limb lengthening using a modified external fixator combined with locked intramedullary nail in treatment of constitutional short stature	3	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Journal of 108-Clinical Medicine and Pharmacy ISSN 1859-2872			Số 12, trang 104-111	2017
23	Tìm hiểu một số đặc điểm lâm sàng, X-quang, cắt lớp vi tính của bệnh nhân gãy kín Dupuytren được kết xương bên trong tại Bệnh viện TWQĐ108.	2	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 507, số 2, trang:37-41 DOI: 10.51298/vmj.v507i2.1396	2021
24	Đánh giá kết quả phẫu thuật kết xương bên trong ở bệnh nhân gãy kín Dupuytren tại Bệnh viện TƯQĐ 108.	2	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 508, số 1, trang 5-9. DOI: 10.51298/vmj.v508i1.1476	2022
25	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân đứt gân hoàn toàn gân Achilles	2	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 528, số chuyên đề, trang 226-233.	2023
26	Kết quả điều trị gãy kín	2	X	Tạp chí Y học			Tập 528, số	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	đầu dưới xương đùi bằng kết xương nẹp khóa		Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Việt Nam ISSN: 1859-1868			chuyên đề, trang 353-359.	
27	Kết quả điều trị phẫu thuật gãy kín thân xương cánh tay bằng kết xương nẹp khóa	2	X Tác giả đứng đầu	Tạp chí Y dược học Quân sự ISSN: 1859-0748			Tập 48, số 9, trang 146-157 DOI: 10.56535/jmpm.v48i9.539	2023
28	Kết quả phẫu thuật kết xương nẹp khóa điều trị gãy xương gót phạm khớp	2	X Tác giả liên hệ	Tạp chí Y dược học quân sự ISSN: 1859-0748			Tập 48, số 9, trang 124-134 DOI: 10.56535/jmpm.v48i9.537	2023
29	Kết quả và biến chứng phẫu thuật cố định sai khớp cùng đòn cấp tính bằng nẹp móc	2	X Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 536, số 2, trang 66-69. DOI: 10.51298/vmj.v536i2.8878	2024
30	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, Xquang, cắt lớp vi tính của bệnh nhân gãy kín xương gót được điều trị phẫu thuật tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	1	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 536 số 2, trang 309-313. DOI: 10.51298/vmj.v536i2.8949	2024
31	So sánh kết quả điều trị nối gân Achilles bằng kỹ thuật nối gân với đường mổ thông thường và đường mổ nhỏ	2	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt nam ISSN: 1859-1868			Tập 538, số 3, trang 221-225 DOI: 10.51298/vmj.v538i3.9617	2024
32	Kết quả ứng dụng chương trình ERAS trong phẫu thuật chấn thương chỉnh hình tại Bệnh viện TWQĐ 108	3	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt nam ISSN: 1859-1868			Tập 538, số 3, trang 330-336 DOI: 10.51298/vmj.v538i3.9642	2024
33	Hiệu quả dự phòng biến chứng bàn chân thủng của giá kéo bàn chân cải tiến trong kéo dài cẳng	2	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt nam ISSN: 1859-1868			Tập 539, số IB, trang 202-206	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	chân nâng chiều cao		hệ					
34	Kết quả điều trị co ngắn gân gót ở bệnh nhân kéo dài chân nâng chiều cao tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	2	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt nam ISSN: 1859-1868			Tập 539, số IB, trang 67-70	2024
35	Kết quả chuyển gân chày sau điều trị bàn chân rườ tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	2	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt nam ISSN: 1859-1868			Tập 539, tháng 6, số chuyên đề, trang 511-515.	2024
36	Đánh giá kết quả phẫu thuật kết xương nẹp khóa gãy phức tạp hai mâm chày sử dụng 2 đường mổ tại Bệnh viện TWQĐ 108	3	X Tác giả đứng đầu Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt nam ISSN: 1859-1868			Tập 539, tháng 6, số chuyên đề, trang 503-510.	2024

- Trước khi công nhận Tiến sĩ có tổng số: **07** bài báo đăng trong các tạp chí trong nước
- Sau khi công nhận Tiến sĩ có tổng số: **29** bài, trong đó có **14** bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (có số thứ tự: **8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20,21**), gồm 1 bài Q1; 1 bài Q2, 11 bài Q3 trong danh mục Scopus, ISI, Pubmed; 1 bài trong danh mục ISI, Pubmed; ứng viên là **Tác giả chính** của 13 bài.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Khung cố định ngoài dùng trong phẫu thuật kéo dài chi (Số bằng: 2157)	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	23/09/2019	Tác giả chính	1
2	Khung cố định ngoài dùng trong phẫu thuật kéo dài đùi (Số bằng: 3623)	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	27/05/2024	Tác giả chính	1
...					

- Trong đó: **02** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: (Số 1,2).

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

- Ứng viên đầy đủ các tiêu chuẩn về giờ giảng, hướng dẫn, bài báo theo quy định về chức danh PGS.

- Ứng viên đã chủ trì 02 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, đã được nghiệm thu. Trong trường hợp đề tài “Nhận xét bước đầu về hiệu quả ghép tế bào gốc tự thân trong điều trị mất đoạn xương và ngắn chi” không được HĐGSNN chấp nhận là đề tài KH&CN cấp cơ sở thì tôi xin được đề xuất CTKH số 15 với nội dung: “Functional outcomes and complications of tibial lengthening using unilateral external fixation and then plating. A prospective case series” là CTKH có uy tín được đăng trên tạp chí Annals of Medicine and Surgery, ISSN:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2049-0801, thuộc danh mục ESCI, Pubmed, Scopus Q3, CiteScore:1.7, H-index 36, thay thế cho điều kiện thiếu 01 đề tài KH&CN cấp cơ sở.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Nguyễn Văn Lượng', with a horizontal line underneath.

Nguyễn Văn Lượng